

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 31-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Phạm Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham
gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh
Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
22/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa
số: 21/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:
24/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:
26/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:
28/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Võ Văn H, sinh năm 2003 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: ấp M, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học
vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông Võ Văn H1 và bà Nguyễn Thị Bích D; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam
từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 cho đến ngày 04 tháng 02 năm 2022 được tại ngoại
điều tra đến ngày 02 tháng 6 năm 2022 bị tạm giam theo quyết định tạm giam của
Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B cho đến nay, có mặt.

2. [Nguyễn Nam T](#), sinh năm 2001 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang](#); [chỗ ở: khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình](#); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn T1](#) và bà [Lương Thị M](#); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 cho đến ngày 04 tháng 02 năm 2022 được tại ngoại điều tra, ngày 11 tháng 01 năm 2023 bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông [Lê Hoàng T2](#), sinh năm 1998; nơi cư trú: [ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang](#), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 26 tháng 01 năm 2022, ông [Lê Hoàng T2](#) cùng với [Nguyễn Nam T](#) và một số bạn bè khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến uống bia tại phòng trọ [số D](#) khu nhà ở xã hội thuộc [khu phố C, thị trấn L, huyện B, Bình Dương](#) của [Võ Văn H](#) thuê ở. Tại đây, giữa ông [T2](#) với [T](#) và [H](#) có phát sinh mâu thuẫn do [T](#) và [H](#) nhiều lần nói chuyện với ông [T2](#) nhưng ông [T2](#) không trả lời. Thấy vậy, [T](#) và [H](#) nảy sinh ý định đánh ông [T2](#) để cảnh cáo nên [H](#) vào trong phòng trọ lấy 02 con dao loại dao tự chế ra để dưới đất gần bàn. Lúc này, [T](#) cầm 01 con dao lên xem rồi bỏ xuống đất còn [H](#) cất 01 con dao khác vào bên trong áo của [H](#). Khi ông [T2](#) đứng lên đi sang dãy phòng trọ phía bên tay trái thì [H](#) và [T](#) liền đứng lên đi theo phía sau ông [T2](#). Ông [T2](#) đi được khoảng 03 mét thì [H](#) lấy con dao trong áo ra chém 01 nhát vào lưng cạnh cột sống ông [T2](#). Lúc này, [T](#) cũng lao tới dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt ông [T2](#). Sau đó, [H](#) tiếp tục cầm dao chém thêm 01 nhát vào vùng ngực lưng bên phải của ông [T2](#). [T](#) xô ông [T2](#) ngã xuống đất. Ông [T2](#) đang đứng lên bỏ chạy thì [H](#) tiếp tục cầm dao chém thêm 01 nhát vào khuỷu tay trái của ông [T2](#). Lúc này, những người xung quanh đến can ngăn và đưa [T2](#) đi cấp cứu tại [Trung tâm y tế huyện B](#). Sau đó, ông [T2](#) chuyển đến [Bệnh viện đa khoa tỉnh B](#) để điều trị. Ngày 26 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) đã bắt khẩn cấp [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#).

Tại Cơ quan điều tra [Công an huyện B](#), lời khai của các bị cáo [Võ Văn H](#), [Nguyễn Nam T](#) phù hợp với lời khai bị hại [Lê Hoàng T2](#) và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, [Nguyễn Nam T](#) đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú đến ngày 11 tháng 01 năm 2023, bị cáo [T](#) bị bắt theo quyết định truy nã.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 337/2022/GDPY ngày 17 tháng 5 năm 2022 của [Trung tâm pháp y tỉnh B](#), kết luận:

Vết thương trên cơ thể của [Lê Hoàng T2](#):

- Vết thương mặt sau ngoài khuỷu tay trái hình vòng cung 5,5 x 1cm, đứt bán phần cơ tam đầu cánh tay trái đã khâu, sẹo lành.

- Vết thương vùng lưng cạnh cột sống ngực 15 x 0,5cm, đứt bán phần cơ lưng rộng đã khâu, vết thương vùng ngực lưng lệch phải 9 x 0,4cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho [Lê Hoàng T2](#) hiện tại là: 07% (bảy phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương mặt sau ngoài khuỷu tay trái hình vòng cung, đứt bán phần cơ tam đầu cánh tay trái: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước chệch từ trái qua phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng lưng cạnh cột sống ngực, đứt bán phần cơ lưng rộng: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng ngực lưng lệch phải: Chiều từ trên xuống chệch từ phải sang trái khoảng 35⁰, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại [Lê Hoàng T2](#) yêu cầu bị cáo [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#) bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 90.816.000 đồng, bị cáo [H](#) đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 80.816.000 đồng, bị cáo [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#) đồng ý bồi thường nhưng chưa có khả năng bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 con dao loại dao tự chế là vật chứng của vụ án, các bị cáo đã vứt bỏ sau khi gây án, không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) không thu giữ được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo [H](#) và [T](#) đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất Kết luận giám định.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến gì về Kết luận giám định.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hiền từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo [T](#) từ 10 (mười) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc cá bị cáo [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#) liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 80.816.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và hình phạt, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 80.816.000 đồng.

Bị hại vắng mặt không ghi nhận ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo [H](#): Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo [T](#): Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện B](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện B](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi: ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại [đường D, khu phố C, thị trấn L, huyện B](#) bị cáo [H](#) dao gây thương tích vào lưng, vùng ngực và khuỷu tay của bị hại, bị cáo [T](#) đẩy và đánh vào mặt bị hại gây thương tích như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng

xét xử có căn cứ kết luận: ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại [khu phố C, thị trấn L, huyện B](#), các bị cáo [H](#) và [T](#) đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Tàn tỷ lệ tổn thương hiện tại là 7%, giữa các bị cáo và bị hại không có xảy ra mâu thuẫn trước đó. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi gây thương tích của bị cáo đối với bị hại là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo [H](#) đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cải theo quy định tại b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo [T](#) phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cải theo quy định tại i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nên Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo: Bị cáo [H](#) là người rủ rê và là người thực hành vi phạm tội. Bị cáo [T](#) là người giúp sức và là người thực hiện hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt phù hợp với các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 80.816.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp thuận.

[7] Về vật chứng: không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo [Võ Văn H](#);

Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo [Nguyễn Nam T](#);

Khoản 2 Điều 135, 293, 299 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Tuyên bố các bị cáo [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo [Võ Văn H](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ vào thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đến ngày 04 tháng 02 năm 2022.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Nam T](#) 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2023, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đến ngày 04 tháng 02 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và 585 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại [Lê Hoàng T2](#) số tiền 80.816.000 (tám mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Các bị cáo [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo [Võ Văn H](#) và [Nguyễn Nam T](#) phải liên đới chịu 4.040.800 (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa